**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

**(***Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 05 TTHC**

| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Mã TTHC** | **Lĩnh vực** | **Thời gian giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí (nếu có)** | **Mức DVC trực tuyến** | **Căn cứ pháp lý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV | [1.013321](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=370755&qdcbid=98388&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Địa chất và khoáng sản | - 30 ngày làm việc đối với trường hợp Tổ chức, cá nhân thuộc khoản 1 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản  năm 2024.  - 15 ngày làm việc đối với trường hợp Tổ chức thuộc khoản 2 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản năm 2024 | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính Công tỉnh Tây Ninh  - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường  - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Tây Ninh | - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm: 15.000.000 đồng/giấy phép.  - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 20.000.000 đồng/giấy phép.  - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 30.000.000 đồng/giấy phép | Một phần | (1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày  29 tháng 11 năm 2024.  (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.  (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (5) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (6) Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ TNMT quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,chế độ thu, nộp, quản ý và sử dụng phí thẩm định đánh giá  trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 2 | Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV | [1.013322](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=370757&qdcbid=98388&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Khoáng sản | - 25 ngày làm việc đối với trường hợp Tổ chức, cá nhân thuộc khoản 1 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản  năm 2024.  - 13 ngày làm việc đối với trường hợp Tổ chức thuộc khoản 2 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản năm 2024 | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính Công tỉnh Tây Ninh  - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường  - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Tây Ninh | - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm: 7.500.000 đồng/giấy phép.  - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 10.000.000 đồng/giấy phép.  - Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại điểm 1 của Biểu mức thu này: 15.000.000 đồng/giấy phép | Một phần | (1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày  29 tháng 11 năm 2024.  (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.  (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (5) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (6) Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ TNMT quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,chế độ thu, nộp, quản ý và sử dụng phí thẩm định đánh giá  trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 3 | Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV | [1.013323](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=370758&qdcbid=98388&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Khoáng sản | - 28 ngày làm việc đối với trường hợp Tổ chức, cá nhân thuộc khoản 1 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản năm 2024.  - 16 ngày làm việc đối với trường hợp Tổ chức thuộc khoản 2 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản năm 2024 | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính Công tỉnh Tây Ninh  - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường  - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Tây Ninh | Không | Một phần | (1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày  29 tháng 11 năm 2024.  (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.  (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (5) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (6) Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ TNMT quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,chế độ thu, nộp, quản ý và sử dụng phí thẩm định đánh giá  trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 4 | Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV  Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV | [1.013324](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=370759&qdcbid=98388&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Khoáng sản | 30 ngày làm việc | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính Công tỉnh Tây Ninh  - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường  - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Tây Ninh | Không | Một phần | -(1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày  29 tháng 11 năm 2024.  (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.  (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (5) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (6) Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ TNMT quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,chế độ thu, nộp, quản ý và sử dụng phí thẩm định đánh giá  trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 5 | Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản | [1.013326](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=370840&qdcbid=98388&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Khoáng sản | 09 ngày làm việc | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính Công tỉnh Tây Ninh  - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường  - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Tây Ninh | Không | Một phần | - (1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày  29 tháng 11 năm 2024.  (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.  (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (5) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (6) Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ TNMT quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,chế độ thu, nộp, quản ý và sử dụng phí thẩm định đánh giá  trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |
| 6 | Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV | [1.013325](https://csdl.dichvucong.gov.vn/web/mtv/thu_tuc_hanh_chinh/chi_tiet_tthc/index?id=370719&qdcbid=98388&r_url=tra_cuu_tthc_bg) | Khoáng sản | 17 Ngày làm việc | - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính Công tỉnh Tây Ninh  - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tài nguyên và Môi trường  - Cơ quan có thẩm quyền: UBND tỉnh Tây Ninh | Không | Một phần | - (1) Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày  29 tháng 11 năm 2024.  (2) Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản.  (3) Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (4) Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.  (5) Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (6) Thông tư số 01/2025/TTBTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ TNMT quy định chi tiết một số điều của Luật địa chất khoáng sản về khai thác khoáng săn nhóm IV.  (7) Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu,chế độ thu, nộp, quản ý và sử dụng phí thẩm định đánh giá  trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản. |